

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CIMECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CIMECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CIMECO TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CIMECO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110758484

3. Ngày thành lập: 20/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, Ngõ 12, Thôn Tăng My, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983 334 982

Fax:

Email: dchn3689pr@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)	1701
2.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)	1702
3.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu (không hoạt động tại trụ sở)	1709
4.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
5.	Hoạt động chiếu phim (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (không hoạt động tại trụ sở)	5914
6.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912

7.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
8.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
9.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	6312
10.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6399
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12.	Quảng cáo	7310
13.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim và hoạt động của các phóng viên ảnh)	7420
14.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
22.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
23.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rèn lập khuôn tem)	1812
26.	Sao chép bản ghi các loại	1820
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...) - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh.	4669
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

47.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
48.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
49.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí)	4773
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ.	5225
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321

69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời. - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. -Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; - Tư vấn, cung cấp và lắp đặt hệ thống khí y tế. (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
72.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
75.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
76.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
77.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
78.	Hoạt động viễn thông khác	6190
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá; Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
82.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
83.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư.	6820
84.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình Chi tiết: Dịch vụ giúp việc gia đình.	9700
85.	Giáo dục nhà trẻ	8511
86.	Giáo dục mẫu giáo	8512

87.	Giáo dục tiểu học	8521
88.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
89.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
90.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
91.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
92.	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
93.	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
94.	Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8542
95.	Đào tạo tiến sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8543
96.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sân nháy)	8551
97.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường)	8552
98.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng. - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư).	8559
99.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục. -Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục. -Dịch vụ đánh giá kiểm tra giáo dục. -Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
100.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ	8010
101.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
102.	Xây dựng nhà để ở	4101
103.	Xây dựng nhà không để ở	4102
104.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
105.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
106.	Xây dựng công trình thủy	4291
107.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
108.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
109.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082024023

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tăng My, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tăng Mỹ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 04/09/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082024023

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tăng Mỹ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tăng Mỹ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội